|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH THÁI BÌNH  TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KIỂM TOÁN 2

Ngành đào tạo: Kế toán – Hệ đào tạo: Đại học chính quy

(*Ban hành kèm theo Quyết định* số: 640 /QĐ-ĐHTB*, ngày 14 tháng 12 năm 2019*)

1. Tên học phần: Kiểm toán 2 Mã học phần: 0101002007

2. Số tín chỉ: 2 (2,0,4)

3. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ 4

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết (2 tiết lên lớp/ tuần)

+ Giảng lý thuyết: 16 tiết

+ Seminar: 12 tiết

+ Kiểm tra: 2 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính, Kiểm toán 1

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng:

*6.1. Về kiến thức*:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về mục tiêu kiểm toán, rủi ro kiểm toán và các kỹ thuật kiểm toán cơ bản để làm sáng tỏ các cơ sở dẫn liệu cần được kiểm chứng cho các thông tin về các khoản mục cơ bản đã được trình bày trên BCTC của đơn vị được kiểm toán.

*6.2. Về kỹ năng:*

Xác định được mục tiêu, rủi ro, đối tượng kiểm toán, xây dựng kế hoạch kiểm toán, vận dụng các chuẩn mực kiểm toán, chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán kế toán để thực hiện công tác kiểm toán BCTC

*6.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- Có ý thức quan tâm đến các sai phạm thường gặp trong kế toán, phân tích ảnh hưởng của sai phạm đến báo cáo tài chính và lập được bút toán điều chính sai phạm trong thực tế doanh nghiệp.

- Rèn luyện tính tỉ mỉ, cẩn thận, trung thực.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Kiểm toán 2 cung cấp cho người học những kiến thức về đặc điểm, vai trò, chức năng, mục tiêu kiểm toán đối với các khoản mục, kiểm soát nội bộ từng khoản mục cũng như phương pháp thiết kế các thử nghiệm để ngăn ngừa và phát hiện gian lận, sai sót như vốn bằng tiền, nợ phải thu của khách hàng, hàng tồn kho, tài sản cố định và chi phí khấu hao, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu, kiểm toán thu nhập và chi phí.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự học, thảo luận, kiểm tra theo quy chế 43/2007/QĐ-BGD & ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy chế học vụ hiện hành của Trường Đại học Thái Bình.

- Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.

- Nghiên cứu tài liệu và làm bài tập trước khi đến lớp.

- Có đầy đủ điểm kiểm tra (điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ), điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

- Tham gia dự kỳ thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Giáo trình môn học và các tài liệu học tập khác do giảng viên yêu cầu.

9. Tài liệu học tập:

- Giáo trình chính:

[1] Tập Bài giảng môn Kiểm toán 2 (lưu hành nội bộ), Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Thái Bình.

- Tài liệu tham khảo:

[2] GS.TS. Nguyễn Quang Quynh – TS Ngô Trí Tuệ, Giáo trình *Kiểm toán tài chính*, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2014.

[3] ThS.Đậu Ngọc Châu – TS Lưu Đức Tuyền , Giáo trình *Kiểm toán báo cáo tài chính*, Học viện Tài chính, NXB Tài chính, năm 2010.

[4] Alvin A. Arens, *Kiểm toán*, Dịch và biên soạn: Đặng Kim Cương, Phạm Văn Dược, NXB Thống kê

- Tài liệu khác:

[5] ***Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam***, NXB Tài chính, 2013

[6] ***Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế,***NXB Tài chính, 2013

[7] **Tạp chí Kế toán, Tạp chí Kiểm toán**

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

*10.1. Tiêu chí đánh giá:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
| 1 | Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà. | - Số tiết dự học/Tổng số tiết: 5%  - Số bài tập đã làm/tổng số bài tập được giao: 5% | 10% |  |
| 2 | Điểm kiểm tra định kỳ | - 2 bài kiểm tra viết | 30% |  |
| 3 | Thi kết thúc học phần | - Thi viết (60 phút) | 60% |  |

*10.2. Cách tính điểm:*

- Sinh viên không tham gia đủ 80% số tiết học trên lớp không được dự thi lần đầu.

- Điểm thành phần để điểm lẻ đến một chữ số thập phân.

- Điểm kết thúc học phần làm tròn đến phần nguyên.

11. Thang điểm: Theo quy chế tín chỉ

12. Nội dung chi tiết học phần:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CHƯƠNG | TÊN CHƯƠNG | LÝ THUYẾT  (tiết) | THỰC HÀNH  (tiết) | KIỂM TRA  (tiết) |
|  | Hệ thống kiến thức môn Kiểm toán 1 | 2 |  |  |
| 1 | Kiểm toán vốn bằng tiền | 4 |  |  |
| 2 | Kiểm toán nợ phải thu khách hàng | 4 |  |  |
| 3 | Kiểm toán hàng tồn kho | 5 |  | 1 |
| 4 | Kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao | 4 |  |  |
| 5 | Kiểm toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu | 4 |  |  |
| 6 | Kiểm toán thu nhập và chi phí | 5 |  | 1 |
| Tổng cộng | | 30 | | |

13. Hình thức và nội dung từng tuần:

| Hình thức TC DH | Nội dung | Thời gian (tiết) | Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu | Ghi chú |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1 | Hệ thống kiến thức môn Kiểm toán 1 | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] |  |
| Lý thuyết | **+** Khái niệm, đối tượng và mục tiêu kiểm toán BCTC  + Khái niệm sử dụng trong kiểm toán  + Phương pháp kiểm toán BCTC  + Trình tự kiểm toán BCTC | 2 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Phân biệt mục tiêu kiểm toán tổng quát và mục tiêu kiểm toán đặc thù |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Tuần 2 | CHƯƠNG I: KIỂM TOÁN VỐN BẰNG TIỀN | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] |  |
| Lý thuyết | 1.1. Nội dung và đặc điểm của khoản mục tiền  *1.1.1. Nội dung*  *1.1.2. Đặc điểm*  1.2. Kiểm soát nội bộ đối với tiền  *1.2.1. Các yêu cầu và nguyên tắc kiểm soát NB*  *1.2.2. Kiểm soát NB với thu, chi tiền* | 2 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Không |  |  |  |
| Tuần 3 | CHƯƠNG I: KIỂM TOÁN VỐN BẰNG TIỀN (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] |  |
| Seminar | 1.3. Kiểm toán khoản mục tiền trên BCTC  *- Nghiên cứu và đánh giá KSNB*  *- Thử nghiệm cơ bản* | 2 | Làm slide và thuyết trình theo nhóm. |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Bài tập 1,2 |  | Sinh viên làm vào vở bài tập |  |
| Tuần 4 | CHƯƠNG II: KIỂM TOÁN NỢ PHẢI THU KHÁCH HÀNG | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; |  |
| Lý thuyết | 2.1. Nội dung, đặc điểm nợ phải thu khách hàng  *2.1.1. Nội dung*  *2.1.2. Đặc điểm*  2.2. Kiểm soát nội bộ đối với các khoản nợ phải thu khách hàng  *2.2.1. Các yêu cầu và nguyên tắc kiểm soát NB*  *2.2.2. Kiểm soát NB với nợ phải thu* | 2 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Không |  |  |  |
| Tuần 5 | CHƯƠNG II: KIỂM TOÁN NỢ PHẢI THU KHÁCH HÀNG (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; |  |
| Seminar | 2.3. Kiểm toán nợ phải thu khách hàng  *- Nghiên cứu và đánh giá KSNB*  *- Thử nghiệm cơ bản* | 2 | Làm slide và thuyết trình theo nhóm. |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Bài tập 3 |  | Sinh viên làm vào vở bài tập |  |
| Tuần 6 | CHƯƠNG III: KIỂM TOÁN HÀNG TỒN KHO | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; |  |
| Lý thuyết | 3.1. Nội dung và đặc điểm của khoản mục  *3.1.1. Nội dung*  *3.1.2. Đặc điểm*  3.2. Kiểm soát nội bộ đối với hàng tồn kho  *3.2.1. Các yêu cầu và nguyên tắc kiểm soát NB*  *3.2.2. Kiểm soát NB với giá vốn hàng bán* | 2 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Không |  |  |  |
| Tuần 7 | CHƯƠNG III: KIỂM TOÁN HÀNG TỒN KHO (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; |  |
| Seminar | Kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán  - *Nghiên cứu và đánh giá KSNB*  - *Thử nghiệm cơ bản* | 2 | Làm slide và thuyết trình theo nhóm. |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Bài tập 4,5 |  | Sinh viên làm vào vở bài tập |  |
| Tuần 8 | CHƯƠNG III: KIỂM TOÁN HÀNG TỒN KHO (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; |  |
| Lý thuyết | Chữa bài tập | 1 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Kiểm tra định kỳ | 1 |  |  |
| Tuần 9 | CHƯƠNG IV: KIỂM TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ CHI PHÍ KHẤU HAO | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; |  |
| Lý thuyết | 4.1. Nội dung và đặc điểm của khoản mục  *4.1.1. Nội dung*  *4.1.2. Đặc điểm*  4.2. Kiểm soát nội bộ đối với tài sản cố định  *4.2.1. Các yêu cầu và nguyên tắc kiểm soát NB*  *4.2.2. Kiểm soát NB với TSCĐ* | 2 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Không |  |  |  |
| Tuần 10 | CHƯƠNG IV: KIỂM TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ CHI PHÍ KHẤU HAO (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; |  |
| Seminar | 4.3. Kiểm toán tài sản cố định  4.4. Kiểm toán chi phí khấu hao và giá trị hao mòn luỹ kế | 2 | Làm slide và thuyết trình theo nhóm. |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Bài tập 6 |  | Sinh viên làm vào vở bài tập |  |
| Tuần 11 | CHƯƠNG V: KIỂM TOÁN NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; |  |
| Lý thuyết | 5.1. Kiểm toán Nợ phải trả  *5.1.1. Nội dung*  5.2. Kiểm toán nguồn vốn chủ sở hữu  *5.2.1. Nội dung* | 2 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Không |  |  |  |
| Tuần 12 | CHƯƠNG V: KIỂM TOÁN NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; |  |
| Seminar | 5.1.2 Kiểm toán nợ phải trả  5.2.2 Kiểm toán nguồn vốn chủ sở hữu | 2 | àm slide và thuyết trình theo nhóm. |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Bài tập 7 |  |  |  |
| Tuần 13 | CHƯƠNG VI: KIỂM TOÁN THU NHẬP VÀ CHI PHÍ | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; |  |
| Lý thuyết | 6.1. Nội dung và đặc điểm của các khoản mục thu nhập và chi phí  *6.1.1. Nội dung*  *6.1.2. Đặc điểm* | 2 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Không |  |  |  |
| Tuần 14 | CHƯƠNG VI: KIỂM TOÁN THU NHẬP VÀ CHI PHÍ (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; |  |
|  |  |  |  |  |
| Seminar | 6.2. Kiểm toán doanh thu và thu nhập khác  - *Kiểm toán doanh thu, thu nhập khác*  *- Kiểm toán chi phí* | 2 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Bài tập 8 |  |  |  |
| Tuần 15 | Ôn tập và kiểm tra | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4]; |  |
| Lý thuyết | Ôn tập | 1 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Làm bài kiểm tra hết môn | 1 |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỞNG KHOA  (Đã ký)  Đặng Nguyên Mạnh | TRƯỞNG BỘ MÔN  (Đã ký)  Nguyễn Thái Hà |